

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng tuyến đường từ đường Vành đai 3,5 đến đường nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến khu công nghiệp Nam Thăng Long trên địa bàn phường Tây Tựu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật): Hộ gia đình ông Nguyễn Khắc Hòa

Hộ khẩu thường trú: Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật): Hộ gia đình ông Nguyễn Khắc Hòa

Hộ khẩu thường trú: Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường Tây Tựu

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 11 khẩu (Trong đó: 2 khẩu đủ điều kiện hỗ trợ và 9 khẩu không đủ điều kiện hỗ trợ)

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 458 m²;

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án: 207,4 m²;

Trong đó:

+ Nguồn gốc đất: Đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất: 61,4 m²;

+ Nguồn gốc đất: Đất nông nghiệp nằm trong diện tích được giao theo phương án chưa được cấp GCNQSD đất: 146 m²;

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án: 250,6 m²;

6. Tỷ lệ thu hồi đất: 17,2%

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất	m ²	61,4	201.600	100%	12.378.240	
2	Đất nông nghiệp nằm trong diện tích được giao theo phương án chưa được cấp GCNQSD đất	m ²	146,0	201.600	100%	29.433.600	
	Tổng cộng: (A)		207,4			41.811.840	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP: Không

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trồng hoa ly đang có hoa	Cây	4148,0	21.000	100%	87.108.000	
Tổng tiền: (B)						87.108.000	

* Ghi chú: Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đến cơ sở mới thì căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố để áp dụng.

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:			2357	21000		
Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (bảng 5 lần giá đất nông nghiệp): 201.600đ/m2 x 5 lần = 1.008.000đ/m2.	m2	207,4	1.008.000	209.059.200	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp từ 30% đến 70% diện tích đất NN đang sử dụng (30kg x 6 tháng x 16.000đ/kg = 2.880.000đ/khẩu nông nghiệp).	Khẩu	0	2.880.000	0	Tỉ lệ thu hồi đất nông nghiệp: 17,2%<30% Không được hỗ trợ
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 nhưng tối đa không quá 3.000.000đ/chủ sử dụng đất.	m2			0	Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất đủ điều kiện, nhận tiền và bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng quy định
	Tổng tiền: (C)				209.059.200	

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30 ND 47/2014/ND-CP) (nếu có): Không

5. Phương án tái định cư: Không

5.1. Phương án mua căn hộ chung cư tái định cư: Không

5.2. Phương án hỗ trợ tự lo tái định cư:

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C) 337.979.040 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV) 337.979.040 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Ba trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thường Sơn